

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 68

LUẬN VỀ HỮU TÌNH (Phần 6)

Hỏi: Đã lia nhiệm của vô sở hữu xứ, lúc Tín thắng giải chuyển căn làm kiến chí, đã xả bỏ đạo đối trị vô lậu của ba vô sắc, đối với đoạn của ba địa là cũng xả bỏ hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu xả bỏ đoạn ấy thì tại sao không thành tựu phiền não của ba địa ấy? Nếu không xả bỏ thì tại sao xả bỏ đạo ấy mà không xả bỏ đoạn ấy? Nên đưa ra cách nói này: Không xả bỏ Đạo ấy.

Hỏi: Đã xả bỏ đạo ấy thì làm sao không xả bỏ đoạn của ba địa?

Đáp: Ba địa vô sắc dưới có hai đạo đối trị:

1. Thế tục.
2. Vô lậu.

Lúc Học chuyển căn tuy xả bỏ đạo vô lậu kia, mà không xả bỏ đạo thế tục, bởi vì đạo thế tục có thể duy trì đoạn ấy, cho nên lúc Học chuyển căn không mất đi đoạn ấy.

Hỏi: Nếu đạo thế tục có nơi tác dụng thì lúc Học chuyển căn có thể không xả bỏ đoạn, nếu đạo thế tục không có nơi tác dụng thì lúc Học chuyển căn lẽ nào không xả bỏ đoạn, như lia nhiệm của phi tướng phi phi tướng xứ từ phẩm một cho đến phẩm tám rồi, lúc Tín thắng giải chuyển căn làm kiến chí, pháp đoạn do tu mà đoạn của phi tướng phi phi tướng xứ kia, là xả bỏ? Nếu xả bỏ đoạn ấy thì tại sao không thành tựu phiền não của địa ấy? Nếu không xả bỏ thì tại sao xả bỏ đạo đối trị kia mà không xả bỏ đoạn?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Chắc chắn không có lia từng phần nhiệm của phi tướng phi phi tướng xứ mà chuyển căn, lúc ấy nếu chuyển căn thì hoặc là hoàn toàn lia nhiệm-hoặc là hoàn toàn lui sụt. Lại có người nói: Cũng có lia từng phần nhiệm của phi tướng phi phi

tưởng xứ mà chuyển căn, tuy bỏ đạo ấy mà không xả bỏ đoạn.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Lúc ấy tuy xả bỏ đạo-cũng xả bỏ đoạn kia mà không thành tựu phiền não của địa ấy. Như các dị sinh đã lìa nhiễm của vô sở hữu xứ mạng chúng sanh đến phi tưởng phi phi tưởng xứ, họ ở cõi Dục cho đến Thức vô biên xứ, hoặc là đạo hay là đoạn, tuy đều xả bỏ mà không thành tựu phiền não của địa ấy. Ở đây cũng như vậy, cho nên không cần phải chất vấn.

Hỏi: Phiền não của địa dưới không dựa vào thân của địa trên có thể xả bỏ đạo-đoạn mà không thành tựu phiền não của địa dưới; phiền não của địa trên cũng dựa vào thân của địa dưới, lúc Học chuyển căn đã xả bỏ đạo-đoạn, tại sao không thành tựu rồi mà đoạn phiền não?

Đáp: Lìa từng phần nhiễm của phi tưởng phi phi tưởng xứ từ phẩm một cho đến phẩm tám rồi, mà chuyển căn lìa nhiễm của cõi ấy về sau khởi lên vô gián-giải thoát như kiến đạo, duy trì sự tương tục ấy không để cho trở lại lui sụt. Như phần vị dị sinh đã lìa nhiễm của vô sở hữu xứ tiến vào chánh tánh ly sinh, đạt được quả Bất hoàn rồi chắc chắn không lui sụt mà dấy khởi kiết đã đoạn trước kia; ở đây cũng như vậy, cho nên không cần phải chất vấn.

Hỏi: Lúc tín thắng giải chuyển căn làm kiến chí, dùng mấy đạo gia hạnh-mấy đạo vô gián-mấy đạo giải thoát mà chuyển căn?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Lúc ấy sử dụng một đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát mà chuyển căn.

Lời bình: Người ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì căn vô lậu của Học không phải là tu tập lâu dài mà dễ dàng có thể chuyển đổi. Nên đưa ra cách nói này: Lúc ấy chỉ dùng một đạo gia hạnh-một đạo vô gián-một đạo giải thoát mà chuyển căn, bởi vì như kiến đạo.

Hỏi: Lúc A-la-hán thời giải thoát chuyển căn làm bất động, dùng mấy đạo gia hạnh-mấy đạo vô gián-mấy đạo giải thoát mà chuyển căn?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Lúc ấy dùng một đạo gia hạnh-một đạo vô gián-một đạo giải thoát mà chuyển căn.

Lời bình: Người ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì căn vô học là tu tập lâu dài cho nên khó có thể xả bỏ. Và lại, xả bỏ quả nặng lại đạt được quả nặng bởi vì dụng công nhiều, như lúc người ta phá bỏ nhà cửa xây dựng lại nhà cửa, sử dụng nhiều công sức chứ không phải như lúc bắt đầu xây dựng. Nên đưa ra cách nói này: Lúc ấy dùng một đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát mà chuyển căn, bởi vì như Tu đạo.

Hỏi: Lúc Tín thắng giải chuyển căn làm kiến chí, đạo gia hạnh... là hữu lậu hay là vô lậu?

Đáp: Lúc ấy đạo gia hạnh hoặc là hữu lậu-hoặc là vô lậu, pháp vị lai đã tu bao gồm hữu lậu và vô lậu; đạo vô gián ấy luôn luôn là vô lậu, pháp vị lai đã tu cũng chỉ là vô lậu; đạo giải thoát ấy luôn luôn là vô lậu, pháp vị lai đã tu thì có người nói như vậy: Cũng chỉ là vô lậu. Lại có người nói: Lúc bấy giờ gồm tu hữu lậu và vô lậu.

Hỏi: Lúc A-la-hán thời giải thoát chuyển căn làm Bất hoàn, đạo gia hạnh... là hữu lậu hay là vô lậu?

Đáp: Lúc ấy đạo gia hạnh hoặc là hữu lậu-hoặc là vô lậu, pháp tu của vị lai bao gồm hữu lậu và vô lậu; chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát luôn luôn là vô lậu, pháp tu của vị lai cũng chỉ là vị lai; đạo giải thoát thứ chín luôn luôn là vô lậu, pháp tu của vị lai bao gồm hữu lậu và vô lậu, bởi vì vào lúc bấy giờ tùy theo sự thích hợp mà tu đầy đủ các căn thiện của ba cõi.

Hỏi: Lúc tín thắng giải chuyển căn làm kiến chí, đạo gia hạnh... là đã từng đạt được, hay là chưa từng đạt được? Đáp: Lúc ấy đạo gia hạnh hoặc là đã từng đạt được, hoặc là chưa từng đạt được; đạo vô lậu-giải thoát đều chỉ là chưa từng đạt được.

Hỏi: Lúc A-la-hán thời giải thoát chuyển căn làm bất động, đạo gia hạnh... là đã từng đạt được, hay là chưa từng đạt được?

Đáp: Lúc ấy đạo gia hạnh hoặc là đã từng đạt được, hoặc là chưa từng đạt được; chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát chỉ là chưa từng đạt được.

Lúc tín thắng giải chuyển căn làm kiến chí, đạo gia hạnh-vô gián là đạo của tín thắng giải thâm nhiếp, đạo giải thoát là đạo của kiến chí thâm nhiếp. Lúc A-la-hán thời giải thoát chuyển căn làm bất động, đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-tám đạo giải thoát là đạo của thời giải thoát thâm nhiếp, đạo giải thoát thứ chín là đạo của bất thời giải thoát thâm nhiếp. Lúc tín thắng giải chuyển căn làm kiến chí, nếu trú vào quả mà chuyển căn, thì lúc ấy đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát đều là đạo của quả thâm nhiếp, nếu trú vào đạo của thắng quả mà chuyển căn, thì lúc ấy đạo gia hạnh-vô gián là đạo của thắng quả thâm nhiếp, đạo giải thoát là đạo của quả thâm nhiếp. Lúc A-la-hán thời giải thoát chuyển căn làm bất động, lúc ấy đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát đều là đạo của quả thâm nhiếp, bởi vì lúc ấy không có đạo của thắng quả. Lúc tín thắng giải chuyển căn làm kiến chí, nếu trú vào quả mà chuyển căn, thì lúc ấy xả bỏ đạo của quả mà đạt được đạo của quả; nếu trú vào đạo của thắng

quả mà chuyển căn, thì lúc ấy xả bỏ đạo của quả và đạo của thắng quả, chỉ đạt được đạo của quả. Lúc A-la-hán thời giải thoát chuyển căn làm bất động, chỉ xả bỏ đạo của quả đạt được đạo của quả, bởi vì phần vị vô học không có đạo của thắng quả.

A-la-hán có sáu loại, đó là thoái pháp-Tư pháp-Hộ pháp-An trú pháp-Kham đạt pháp-bất động pháp. Lúc A-la-hán thoái pháp chuyển căn là tư pháp, lúc ấy xả bỏ căn thoái pháp đạt được căn tư pháp. Lúc A-la-hán tư pháp chuyển căn làm hộ pháp, lúc ấy xả bỏ căn tư pháp đạt được căn hộ pháp. Lúc A-la-hán hộ pháp chuyển căn làm an trú pháp, lúc ấy xả bỏ căn Hộ pháp đạt được căn An trú pháp. Lúc A-la-hán an trú pháp chuyển căn làm kham đạt pháp, lúc ấy xả bỏ căn an trú pháp đạt được căn kham đạt pháp. Lúc A-la-hán kham đạt pháp chuyển căn làm bất động, lúc ấy xả bỏ căn kham đạt pháp đạt được căn bất động pháp. Năm phần vị như vậy, mỗi một phần vị đều dùng một đạo gia hạnh-chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát mà được chuyển căn, lúc ấy đạo gia hạnh-chín đạo vô gián tám đạo giải thoát phát khởi thì có đạt được chứ không có xả bỏ, lúc đạo giải thoát chín phát khởi thì có đạt được-có xả bỏ, nghĩa là xả bỏ các căn như thoái pháp... đạt được các căn như Tư pháp... Đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát ở bốn phần vị trước, và đạo gia hạnh-vô gián-tám đạo giải thoát của phần vị thứ năm, đều là đạo của thời giải thoát thân nhiếp, đạo giải thoát thứ chín là đạo của bất thời giải thoát thân nhiếp.

Như đạo vô học có sáu chủng tánh, Tu đạo cũng có sáu chủng tánh này, đó là chủng tánh thoái pháp của Học cho đến chủng tánh bất động pháp của Học.

Hỏi: Lúc tín thắng giải chuyển căn làm kiến chí, nếu trú vào chủng tánh thoái pháp, thì bởi vì chuyển căn của chủng tánh thoái pháp liền đạt được căn của chủng tánh bất động pháp, hay là chuyển căn của chủng tánh thoái pháp chỉ đạt được căn của chủng tánh tư pháp? Dần dần thắng tiến đến cuối cùng mới đạt được căn của chủng tánh bất động pháp? Cho đến nếu trú vào chủng tánh an trú pháp, thì bởi vì chuyển căn của chủng tánh an trú pháp liền đạt được căn của chủng tánh bất động pháp, hay là chuyển căn của chủng tánh an trú pháp chỉ đạt được căn của chủng tánh kham đạt pháp? Tiếp tục chuyển căn của chủng tánh kham đạt pháp mới đạt được căn của chủng tánh bất động pháp chăng?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Nếu trú vào chủng tánh thoái pháp, chuyển căn của chủng tánh thoái pháp thì đạt được căn của chủng

tánh bất động pháp, chứ không do dần dần thắng tiến mới đạt được; cho đến nếu trú vào chủng tánh an trú pháp, chuyển căn của chủng tánh an trú pháp thì đạt được căn của chủng tánh bất động pháp, chứ không do dần dần thắng tiến mới đạt được. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì phần vị học chuyển căn khác với phần vị vô học; nghĩa là phần vị vô học khó xả bỏ-khó đạt được, cần phải dụng công nhiều dần dần mới thành tựu; phần vị học thì không như vậy, cho nên lập tức chuyển được.

Lời bình: Người ấy không nên đưa ra cách nói này, xả bỏ-đạt được và khó-dễ chỉ do vô gián-giải thoát nhiều hay ít, chứ không do dần dần hay lập tức mà có sai biệt. Nên đưa ra cách nói này: Nếu trú vào chủng tánh thoái pháp, chuyển căn của chủng tánh thoái pháp thì chỉ đạt được căn của chủng tánh tư pháp, dần dần thắng tiến mới đến bất động, cho đến nếu trú vào chủng tánh an trú pháp, chuyển căn của chủng tánh an trú pháp thì chỉ đạt được căn chủng tánh kham đạt pháp, tiếp tục chuyển căn của chủng tánh kham đạt pháp mới đạt được căn của chủng tánh bất động pháp. Năm phần vị như vậy, mỗi một phần vị đều dùng một đạo gia hạnh-một đạo vô gián-một đạo giải thoát mà được chuyển căn, lúc ấy đạo gia hạnh-vô gián phát khởi thì có đạt được chứ không xả bỏ; lúc đạo giải thoát phát khởi thì có đạt được-có xả bỏ, nghĩa là xả bỏ căn của các chủng tánh thoái pháp... đạt được căn của các chủng tánh tư pháp... Đạo gia hạnh-vô gián-giải thoát của bốn phần vị trước, và đạo gia hạnh-vô gián của phần vị thứ năm đều là đạo của tín thắng giải thâm nhiếp đạo giải thoát của phần vị thứ năm là đạo của kiến chí thâm nhiếp.

Như phần vị tu đạo có sáu chủng tánh, phần vị kiến đạo cũng có sáu chủng tánh này, đó là chủng tánh thoái pháp của học cho đến chủng tánh bất động pháp của học. Nhưng mà phần vị kiến đạo không có chuyển căn. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì kiến đạo nhanh chóng không khởi lên ý lạc cùng một lúc, dấy khởi nối tiếp nhau cần phải đến tu đạo mới có dấy khởi thêm giam hạnh khác.

Như phần vị kiến đạo có sáu chủng tánh, địa tương ứng hành cũng có sáu chủng tánh này, đó là chủng tánh Thoái pháp tương ứng hành, cho đến chủng tánh bất động pháp tương ứng hành. Trong địa này có sáu chủng tánh, đó là Noãn-Đảnh-Nhẫn-Thế đệ nhất pháp bởi vì đây là gia hạnh gần của Thánh đạo, hành tương ứng duyên với đế tựa như Thánh đạo, dựa vào thân và định giống như kiến đạo. Phần vị trước thì không như vậy, cho nên không thiết lập sáu chủng tánh. Địa tương ứng hành này cũng có nghĩa của chuyển căn, đó là chuyển căn của chủng

tánh Noãn Thoái pháp phát khởi căn của chủng tánh Noãn Tư Pháp, chuyển căn của chủng tánh Noãn Tư pháp khởi căn của chủng tánh Noãn Hộ pháp, chuyển căn của chủng tánh Noãn hộ pháp phát khởi căn của chủng tánh Noãn An trú pháp, chuyển căn của chủng tánh Noãn An trú pháp phát khởi căn của chủng tánh Noãn Kham đạt pháp, chuyển căn của chủng tánh Noãn kham đạt pháp phát khởi căn của chủng tánh Noãn bất động pháp, chuyển căn của chủng tánh Noãn Thanh văn phát khởi căn của chủng tánh Noãn Độc giác, chuyển căn của chủng tánh Noãn Thanh văn-Độc giác phát khởi căn của chủng tánh Noãn Phật. Như nói về phần vị Noãn, phần vị Đảnh cũng như vậy.

Phần vị Nhẫn có khác, đó là chuyển căn của chủng tánh nhẫn thoái pháp phát khởi căn của chủng tánh nhẫn tư pháp, dần dần cho đến chuyển căn của chủng tánh nhẫn kham đạt pháp phát khởi căn của tánh nhẫn bất động pháp, chuyển căn của chủng tánh nhẫn Thanh văn phát khởi căn của chủng tánh nhẫn Độc giác, không có nghĩa chuyển căn của chủng tánh nhẫn Thanh văn-Độc giác phát khởi căn của chủng tánh nhẫn Phật. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Nhẫn trái với nẻo ác, những người đạt được tánh nhẫn đối với các nẻo ác đạt được phi trạch diệt, bt có lúc nhờ vào đại nguyện lực sinh đến các nẻo các làm lợi ích cho hữu tình, phần vị nhẫn của nhị thừa không có lý hướng về Phật thừa.

Có sư khác nói: Phần vị Noãn-Đảnh của Thanh văn có nghĩa của chuyển căn hướng về Độc giác và Phật, phần vị Noãn-Đảnh của độc giác không có nghĩa của chuyển căn hướng về Phật. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì như Phật giác ngộ tự nhiên không có Sư chỉ dẫn Độc giác cũng như vậy, như Phật mong nổi chuyên tâm một lần ngồi kiết già mà dẫn phát tất cả tụ công đức thiện, từ quan bất tịnh cho đến phát khởi tận trí-vô sinh trí, trong thời gian ấy nối tiếp nhau không dấy khởi tâm khác, Độc giác cũng như vậy.

Lời bình: Vị ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì trong phần vị Noãn-Đảnh của Độc giác Dự có thể không có nghĩa hướng về Phật, trong phần vị Noãn-Đảnh của Độc giác bộ hành dự chuyển căn hướng về Phật thừa thì không trái với lý, vì vậy cách nói trước đối với lý là thích hợp.

Hỏi: Những người chuyển căn trong địa tương ứng hành, là có đạo vô gián-giải thoát hay không?

Đáp: Có người nói cũng có, nghĩa là lúc chuyển các chủng tánh như Thoái pháp ... phát khởi các chủng tánh như Tư pháp..., mỗi một phần vị có riêng một đạo gia hạnh chín đạo vô gián-chín đạo giải thoát, bởi vì

chúng tánh hữu lậu tu tập đã lâu khó mà xả bỏ đạt được như chuyển căn vô lậu của phần vị vô học.

Có Sư khác nói: Mỗi một phần vị chỉ có một đạo gia hạnh-một đạo vô gián-một đạo giải thoát, tu tập Noãn-Đảnh... không phải là lâu xa cho nên dễ xả bỏ-dễ đạt được, như chuyển căn vô lậu của phần vị hữu học.

Lại có người nói: Những người chuyển căn trong địa tương ứng, chỉ phát khởi gia hạnh thường xuyên tu tập, chán ngán pháp yếu kém-vui cầu pháp mạnh hơn, cho đến chuyển được chủng tánh của phần vị hơn hẳn, không có đạo vô gián và đạo giải thoát, bởi vì lúc đạt được pháp mạnh hơn mà không xả bỏ pháp yếu kém, không giống như phần vị bậc Thánh. Những người chuyển căn không có chủng tánh thành tựu hai phẩm vô lậu, lúc đạt được phẩm mạnh hơn thì chắc chắn xả bỏ phẩm yếu kém, cho nên cần phải có đạo vô gián và đạo giải thoát.

Lời bình: Những người chuyển căn trong địa tương ứng, tuy không xả bỏ căn phẩm yếu kém-đạt được căn phẩm mạnh hơn, mà lúc đạt được chủng tánh mạnh hơn thì chủng tánh thuộc phẩm yếu kém không hiện hành, cho nên cũng gọi là xả bỏ. Vì vậy, lúc chuyển chủng tánh thoái pháp... phát khởi chủng tánh tư pháp..., dùng nhiều gia hạnh dẫn dắt một đạo vô gián-một đạo giải thoát mà được chuyển căn cũng không trái với lý.

Tu tập Noãn-Đảnh... không phải là lâu xa, cho nên gia hạnh hữu lậu khó thành tựu nếu chuyển hướng về thừa khác không có vô gián-giải thoát thì trải qua thời gian lâu xa mới thành tựu. Phần vị thế đế nhất pháp tuy có sáu chủng tánh nhưng không chuyển căn, bởi vì chỉ một sát-na. phần vị của quả Dự lưu trước đây cũng có sáu chủng tánh đã có chuyển căn thì cũng có lui sụt.

Cho nên có người đối với điều ấy đưa ra hỏi-đáp rằng: “Có thể có lui sụt quả Dự lưu mà không thành tựu kiết do kiến mà đoạn chướng?”

Đáp: Có, đó là lúc lui sụt chủng tánh thù thắng”.

Những người tử-sinh ở cõi Dục đều tiếp nhận Dục hữu chẳng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày chánh lý. Nghĩa là hoặc có người nói: Tử-sinh ở ba cõi đều không có Trung hữu. Vì ngăn chặn tông chỉ ấy để hiển bày cõi Dục-sắc chắc chắn có Trung hữu, cõi vô sắc thì không có. Hoặc lại có người nói: Trong cõi vô sắc cũng có Sắc cho nên cũng có trung hữu giống như cõi Dục-sắc. Vì ngăn

chặn tông chỉ ấy để hiển bày cõi vô sắc không có các sắc, cho nên cũng không có Trung hữu. Hoặc lại có người nói: Trong cõi Dục-sắc, nghiệp mạnh mẽ sắc bén thì không có Trung hữu, nghiệp chậm chạp nặng nề thì có Trung hữu. Vì ngăn chặn tông chỉ ấy để hiển bày cõi Dục-sắc đều có trung hữu, cho nên soạn ra phần luận này.

Đã nói đến âm hữu là hiển bày nhiều loại nghĩa, phần luận về Nhất hành đã nói rộng về điều đó. Trong này, âm hữu là hiển bày số lượng của năm uẩn thuộc về chúng đồng phần Hữu tình.

Hỏi: Những người ở cõi Dục tử-sinh đều tiếp nhận Dục hữu chăng?

Đáp: Nên đưa ra bốn câu phân biệt, bởi vì ở cõi Dục tử-sinh và tiếp nhận Dục hữu đều có rộng hẹp:

1. Có lúc ở cõi Dục tử-sinh mà không phải là tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là ở cõi Dục mất đi khởi lên Trung hữu ở cõi Sắc. Đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả, Trung hữu của cõi sắc khởi lên ở cõi Dục. nguyên cơ thế nào? Bởi vì pháp thuận theo như vậy, nếu uẩn tử hữu ở nơi này diệt đi, thì uẩn Trung hữu ở nơi này sinh ra, như nơi hạt giống diệt đi thì có mầm non sinh ra, pháp vốn thuận theo như vậy. Trong này, tử ở cõi Dục, nghĩa là Tử hữu của cõi Dục diệt đi ở cõi Dục; sinh ở cõi Dục, nghĩa là Trung hữu của cõi Sắc khởi lên ở cõi Dục; không phải là tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là tiếp nhận Sắc hữu, tức là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi sắc.

2. Có lúc tiếp nhận Dục hữu mà không phải là tử-sinh ở cõi Dục, nghĩa là ở cõi Sắc mất đi khởi lên Trung hữu ở cõi Dục. đây là chỉ có dị sinh, Trung hữu của cõi Dục khởi lên ở cõi Sắc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì pháp thuận theo như vậy, nói rộng ra như trước. Trong này tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi Dục; không phải là tử ở cõi Dục, nghĩa là tử hữu của cõi Sắc diệt đi ở cõi Sắc; không phải là sinh ở cõi Dục, nghĩa là Trung hữu của cõi Dục khởi lên ở cõi Sắc.

3. Có lúc tử sinh ở cõi Dục cũng tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là ở cõi Dục mất đi khởi lên Trung hữu-Sinh hữu ở cõi Dục. đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả, dị sinh đều có thể thọ sinh ở năm nẻo, Thánh giả chỉ có nghĩa thọ sinh ở nẻo người-trời. Trong này nếu lúc tử hữu hưởng đến Trung hữu, tử ở cõi Dục nghĩa là Tử hữu của cõi Dục diệt đi ở cõi Dục, sinh ở cõi Dục nghĩa là Trung hữu của cõi Dục khởi lên ở cõi Dục; tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi Dục. Nếu lúc từ Trung hữu hưởng đến sinh hữu, tử ở cõi Dục nghĩa là Trung

hữu của cõi Dục diệt đi ở cõi Dục; sinh ở cõi Dục nghĩa là sinh hữu của cõi Dục khởi lên cõi Dục, tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là tiếp nhận các uẩn sinh của cõi Dục.

4. Có lúc không phải là tử-sinh ở cõi Dục cũng không phải là tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là ở cõi Sắc mất đi rồi sinh ở cõi Sắc-vô sắc, ở cõi vô sắc mất đi rồi sinh ở cõi vô sắc-sắc. Ở cõi sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, nghĩa là Trung hữu của sinh và sinh hữu của sinh, đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả. Trong này, nếu lúc từ tử hữu hướng đến Trung hữu mà không phải là tử ở cõi Dục, nghĩa là Tử hữu của cõi Sắc diệt đi ở cõi Sắc, không phải là sinh ở cõi Dục, nghĩa là Trung hữu của cõi Sắc khởi lên ở cõi Sắc; không phải là tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là tiếp nhận sắc hữu, tức là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi Sắc. Nếu lúc từ Trung hữu hướng đến sinh hữu thì không phải là từ ở cõi Dục, nghĩa là Trung hữu của cõi Sắc diệt đi ở cõi Sắc; không phải là sinh ở cõi Dục, nghĩa là sinh hữu của cõi Sắc khởi lên ở cõi Sắc; không phải là tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là tiếp nhận sắc hữu, tức là tiếp nhận các uẩn sinh hữu của cõi Sắc. Ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, nghĩa là Sinh hữu của sinh, bởi vì cõi vô sắc không có Trung hữu. Đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả. Trong này, không phải là tử ở cõi Dục, nghĩa là Tử hữu của cõi Sắc diệt đi ở cõi Sắc; không phải là sinh ở cõi Dục, đó là sinh hữu của cõi vô sắc khởi lên ở cõi vô sắc, không phải là tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là tiếp nhận vô sắc hữu, tức là tiếp nhận các uẩn sinh hữu của cõi vô sắc. Ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, nghĩa là sinh hữu của sinh. Đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả. Trong này không phải là tử ở cõi Dục, nghĩa là Tử hữu của cõi vô sắc diệt đi ở cõi vô sắc; không phải là sinh ở cõi Dục, nghĩa là Sinh hữu của cõi vô sắc khởi lên ở cõi vô sắc; không phải tiếp nhận Dục hữu, nghĩa là tiếp nhận vô sắc hữu, tức là tiếp nhận các uẩn sinh hữu của cõi vô sắc. Ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi sắc, nghĩa là Trung hữu của sinh, ở đây chỉ có dị sinh. Trong này, không phải là tử ở cõi Dục, nghĩa là tử hữu của cõi vô sắc diệt đi ở cõi vô sắc, không phải là sinh ở cõi Dục, nghĩa là Trung hữu của cõi Sắc khởi lên ở cõi sắc, không phải là tiếp nhận dục hữu, nghĩa là tiếp nhận sắc hữu, tức là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi sắc.

Hỏi: Những người tử-sinh ở cõi Sắc đều tiếp nhận sắc hữu chăng?

Đáp: Nên đưa ra bốn câu phân biệt, bởi vì tử-sinh ở cõi Sắc và tiếp nhận sắc hữu đều có rộng-hẹp:

1. Có lúc tử-sinh ở cõi Sắc mà không phải là tiếp nhận sắc hữu, nghĩa là ở cõi Sắc mất đi khởi lên Trung hữu của cõi Dục, đây là chỉ riêng dị sinh, Trung hữu của cõi Dục khởi lên ở cõi Sắc. Trong này tử ở cõi Sắc, nghĩa là tử hữu của cõi Sắc diệt đi ở cõi Sắc; sinh ở cõi Sắc, nghĩa là Trung hữu của cõi Dục khởi lên ở cõi Sắc; không phải là tiếp nhận sắc hữu nghĩa là tiếp nhận Dục hữu, tức là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi Dục.

2. Có lúc tiếp nhận sắc hữu mà không phải là tử-sinh ở cõi Sắc, nghĩa là ở cõi Dục mất đi khởi lên Trung hữu của cõi Sắc, đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả, Trung hữu của cõi Sắc khởi lên ở cõi Dục. Trong này, tiếp nhận sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi Sắc, không phải là tử ở cõi Sắc, nghĩa là tử hữu của cõi Dục diệt đi cõi Dục; không phải là sinh ở cõi Sắc, nghĩa là Trung hữu của cõi Sắc khởi lên ở cõi Dục.

3. Có lúc tử sinh ở cõi Sắc cũng tiếp nhận sắc hữu, nghĩa là ở cõi Sắc mất đi khởi lên Trung hữu-sinh hữu của cõi Sắc. Đây là bao gồm dị sinh và Thánh giả, dị sinh lên trên cũng sinh xuống dưới ở mỗi một nơi có thể tiếp nhận nhiều lần sinh, Thánh giả sinh lên trên chứ không sinh xuống dưới, ở mỗi một nơi chỉ tiếp nhận một lần sinh. Trong này nếu lúc từ tử hữu hưởng đến Trung hữu, thì tử ở cõi sắc, nghĩa là tử hữu của cõi Sắc diệt đi ở cõi Sắc, sinh ở cõi Sắc, nghĩa là Trung hữu của cõi Sắc khởi lên ở cõi Sắc; tiếp nhận sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi Sắc. Nếu lúc từ Trung hữu hưởng đến sinh hữu, thì tử ở cõi Sắc, nghĩa là Trung hữu của cõi Sắc diệt đi ở cõi sắc; sinh ở cõi Sắc, nghĩa là sinh hữu của cõi Sắc khởi lên ở cõi Sắc; tiếp nhận sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận các uẩn sinh hữu của cõi Sắc.

4. Có lúc không phải là tử-sinh ở cõi Sắc cũng không phải là tiếp nhận sắc hữu, nghĩa là ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục-cõi vô sắc, ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc-cõi Dục. Ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục, nghĩa là Trung hữu của sinh và sinh hữu của sinh, đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả. Trong này, nếu lúc tử hữu hưởng đến Trung hữu, thì không phải là tử ở cõi Sắc, nghĩa là tử hữu của cõi Dục diệt đi ở cõi Dục; không phải là sinh ở cõi Sắc, nghĩa là Trung hữu của cõi Dục khởi lên ở cõi Dục; không phải là tiếp nhận sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận dục hữu tức là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi Dục. nếu lúc từ Trung hữu hưởng đến sinh hữu thì không phải là tử ở cõi Sắc, nghĩa là Trung hữu của cõi Dục diệt đi ở cõi Dục; không phải là sinh ở cõi Sắc, nghĩa là sinh hữu của cõi Dục khởi lên ở cõi Dục; không phải

là tiếp nhận sắc hữu nghĩa là tiếp nhận dục hữu, tức là tiếp nhận các uẩn sinh hữu của cõi Dục. Ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi vô sắc, nghĩa là sinh hữu của sinh, đây là bao gồm dị sinh và Thánh giả. Trong này, không phải là tử ở cõi Sắc, nghĩa là tử hữu của cõi Dục diệt đi ở cõi Dục; không phải là sinh ở cõi Sắc, nghĩa là sinh hữu của cõi Sắc khởi lên ở cõi vô sắc; không phải là tiếp nhận Sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận các uẩn sinh hữu của cõi vô sắc. Ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, nghĩa là sinh hữu của sinh, đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả. Trong này, không phải là tử ở cõi Sắc, nghĩa là tử hữu của cõi vô sắc diệt đi ở cõi vô sắc; không phải là sinh ở cõi Sắc, nghĩa là sinh hữu của cõi vô sắc khởi lên ở cõi vô sắc; không phải là tiếp nhận Sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận vô sắc hữu, tức là tiếp nhận các uẩn sinh hữu của cõi vô sắc. Ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi Dục, nghĩa là Trung hữu của sinh, ở đây chỉ riêng dị sinh. Trong này, không phải là tử ở cõi Sắc, nghĩa là tử hữu của cõi vô sắc diệt đi ở cõi vô sắc; không phải là sinh ở cõi Sắc, đó là Trung hữu của cõi Dục khởi lên ở cõi Dục; không phải là tiếp nhận Sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận Dục hữu, tức là tiếp nhận các uẩn Trung hữu của cõi Dục.

Hỏi: Những người tử-sinh ở cõi vô sắc đều tiếp nhận vô sắc hữu chăng?

Đáp: Những người tử sinh ở cõi vô sắc đều tiếp nhận vô sắc hữu, nghĩa là cõi vô sắc không có các sắc không có nghĩa của Trung hữu cõi dưới khởi lên ở cõi ấy, cho nên không có thể nói là tử sinh ở cõi ấy không tiếp nhận hữu của cõi ấy. Đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả; dị sinh sinh lên trên cũng sinh xuống dưới, mỗi một nơi có thể tiếp nhận nhiều lần sinh Thánh giả sinh lên trên chứ không sinh xuống dưới, mỗi một nơi chỉ tiếp nhận một lần sinh. Tiếp nhận vô sắc hữu chứ không phải là tử ở cõi vô sắc mà sinh ở cõi vô sắc, nghĩa là ở cõi Dục-sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, chỉ có sinh hữu của sinh đây là bao gồm dị sinh và các Thánh giả. Trong này, tiếp nhận vô sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận các uẩn sinh hữu của cõi vô sắc; không phải là tử ở cõi vô sắc, nghĩa là tử hữu của cõi Dục-sắc diệt đi ở cõi dục-sắc, mà sinh ở cõi vô sắc, nghĩa là sinh hữu của cõi vô sắc khởi lên ở cõi vô sắc.

Hỏi: Những người tử-sinh ở cõi Dục có mấy loại?

Đáp: Bốn, đó là dị sinh và Thánh giả hai cõi Dục-sắc. Trong này, dị sinh Thánh giả cõi Dục bao gồm Trung hữu-sinh hữu; dị sinh-Thánh giả cõi Sắc chỉ có Trung hữu, bởi vì sinh hữu không khởi lên ở cõi Dục. Ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi vô sắc, sinh hữu của cõi vô sắc không

thuộc về nơi Tử hữu của cõi Dục, cho nên ở đây chỉ có bốn; không có thể nói là sáu, bởi vì sinh ở cõi vô sắc không dựa vào sắc xứ, cho nên không có thể nói là khởi lên ở cõi Dục.

Hỏi: Những người tử-sinh ở cõi Sắc có mấy loại?

Đáp: Ba, đó là dị sinh cõi Dục, dị sinh-Thánh giả cõi Sắc. Trong này, dị sinh cõi Dục chỉ có Trung hữu, dị sinh-Thánh giả cõi Sắc bao gồm Trung hữu và sinh hữu. Ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, sinh hữu của cõi vô sắc không dựa vào sắc cho nên không thể nói là nó khởi lên cõi Sắc, vì vậy ở đây chỉ có ba, không có thể nói là năm.

Hỏi: Những người tử-sinh ở cõi vô sắc có mấy loại?

Đáp: Hai, đó là dị sinh và Thánh giả cõi vô sắc, bởi vì Trung hữu chắc chắn dựa vào sắc xứ khởi lên. Ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi Dục-sắc thì Trung hữu không khởi lên ở cõi vô sắc, cho nên ở đây chỉ có hai chứ không có thể nói là bốn.

Hỏi: Những người không phải là tử-sinh ở cõi Dục đều không phải là tiếp nhận dục hữu chăng?

Đáp: Nên đưa ra bốn câu phân biệt, cho đến nói rộng ra. Nghĩa là trong bốn câu phân biệt về cõi Dục trước đây, thì câu thứ nhất làm câu thứ hai ở đây, câu thứ hai làm câu thứ nhất ở đây, câu thứ ba làm câu thứ tư ở đây, câu thứ tư làm câu thứ ba ở đây. Các nghĩa trong này như trước nên biết.

Hỏi: Những người không phải là tử-sinh ở cõi Sắc đều không phải là tiếp nhận sắc hữu chăng?

Đáp: Nên đưa ra bốn câu phân biệt, cho đến nói rộng ra, nghĩa là trong bốn câu phân biệt về cõi Sắc trước đây, thì câu thứ nhất làm câu thứ hai ở đây, câu thứ hai làm câu thứ nhất ở đây, câu thứ ba làm câu thứ tư ở đây, câu thứ tư làm câu thứ ba ở đây. Các nghĩa trong này như trước nên biết.

Hỏi: Những người không phải là tử-sinh ở cõi vô sắc đều không phải là tiếp nhận vô sắc hữu chăng?

Đáp: Những người không phải là tử-sinh ở cõi vô sắc đều không phải là tiếp nhận vô sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận vô sắc hữu thì chắc chắn sinh ở cõi vô sắc có lúc không phải là tiếp nhận vô sắc hữu, không phải là không tử ở cõi vô sắc mà không phải là sinh ở cõi vô sắc, nghĩa là ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi Dục-sắc, ở đây chỉ riêng dị sinh, Ở cõi vô sắc mất đi sinh vào các uẩn Trung hữu của cõi Dục-sắc. Trong này, không phải là tiếp nhận vô sắc hữu, nghĩa là tiếp nhận Dục hữu và Sắc hữu, không phải là không tử ở cõi vô sắc, nghĩa là tử ở cõi vô sắc,

mà không phải là sinh ở cõi vô sắc, nghĩa là sinh ở cõi Dục-sắc.

Hỏi: Những người không phải là tử-sinh ở cõi Dục có mấy loại?

Đáp: Năm, đó là dị sinh cõi Dục, dị sinh và Thánh giả cõi Sắc-vô sắc.

Hỏi: Ở đây phải có tám vì sao nói là năm? Đó là dị sinh Thánh giả ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, dị sinh-Thánh giả ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, dị sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Dục, dị sinh-Thánh giả ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, dị sinh ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi Sắc. Như vậy có tám sao nói là năm?

Đáp: Chủng loại giống nhau cho nên chỉ nói có năm, nghĩa là dị sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, và dị sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại dị sinh cõi Sắc cho nên hợp lại nói là một; dị sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, và dị sinh ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại dị sinh cõi vô sắc cho nên hợp lại nói là một; Thánh giả ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, và Thánh giả ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại Thánh giả cõi vô sắc cho nên hợp lại nói là một; còn lại có dị sinh cõi Dục-Thánh giả cõi Sắc đều là một cho nên đủ số trước là năm.

Hỏi: Những người không phải là tử-sinh ở cõi Sắc có mấy loại?

Đáp: Sáu, đó là dị sinh-Thánh giả ở ba cõi.

Hỏi: Ở đây phải có chín tại sao nói là sáu? Đó là dị sinh và Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục, dị sinh và Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, dị sinh và Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi vô sắc, dị sinh và Thánh giả ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, Dị sinh ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi Dục. như vậy có chín sao nói là sáu?

Đáp: Vì chủng loại giống nhau cho nên chỉ nói là có sáu, đó là Dị sinh ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục, và Dị sinh ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi Dục, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại Dị sinh cõi Dục cho nên hợp lại nói là một; Dị sinh ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi vô sắc, và Dị sinh ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại Dị sinh cõi vô sắc cho nên hợp lại nói là một; Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi vô sắc, và Thánh giả ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại Thánh giả cõi vô sắc cho nên hợp lại nói là một, còn lại có Thánh giả cõi Dục-Dị sinh và Thánh giả cõi Sắc đều là một, cho nên đủ số trước là sáu.

Hỏi: Những người không phải là tử-sinh ở cõi vô sắc có mấy loại?

Đáp: Bốn, đó là Dij sinh và Thánh giả cõi Dục-sắc.

Hỏi: Ở đây phải có bảy tại sao nói là bốn? Đó là Dij sinh-Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục, Dij sinh-Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, Dij sinh-Thánh giả ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, Dij sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Dục. như vậy có bảy sao nói là bốn?

Đáp: Vì chủng loại giống nhau cho nên chỉ nói là có bốn, đó là Dij sinh ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục, và Dij sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Dục hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại Dij sinh cõi Dục cho nên hợp lại nói là một, Dij sinh ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, và Dij sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại Dij sinh cõi Sắc cho nên hợp lại nói là một; Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, và Thánh giả ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại Thánh giả cõi Sắc cho nên hợp lại nói là một; còn lại có Thánh giả cõi Dục đủ số trước là bốn.

Có thể có người tử ở cõi Dục-không sinh vào cõi Dục chăng? Cho đến nói rộng ra.

Trong này đã nói cùng với trước khác nhau, nghĩa là ngăn chặn sinh hữu cho nên nói là không sinh, giả sử khởi lên Trung hữu cũng nói là không sinh.

Hỏi: Có thể có tử ở cõi Dục-không sinh vào cõi Dục chăng?

Đáp: Có, đó là khởi lên Trung hữu của cõi Dục-sắc sinh vào cõi vô sắc, hoặc là nhập Niết-bàn. Khởi lên Trung hữu của cõi Dục-sắc, nghĩa là ở cõi Dục mất đi khởi lên Trung hữu của cõi Dục-sắc, tuy khởi lên ở cõi Dục mà không phải là sinh hữu cho nên nói là không sinh vào cõi Dục. sinh vào cõi vô sắc, nghĩa là ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi vô sắc, sinh hữu lúc ấy không còn ở cõi Dục cho nên nói là không sinh vào cõi Dục. nhập Niết-bàn nghĩa là ở cõi Dục mất đi-các lậu không còn liền nhập Niết-bàn, vĩnh viễn không sinh cho nên nói là không sinh vào cõi Dục. vẫn còn lại giải thích rộng dựa theo trước nên biết.

Hỏi: Người ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi Dục-sắc, hai Trung hữu ấy ở nơi vào hiện rõ trước mặt?

Đáp: Có người đưa ra cách nói này: Ở Tĩnh lự thứ tư.

Lời bình: Người ấy không nên đưa ra cách nói này. Nguyên cố thế nào? Bởi vì nếu cõi vô sắc có phương xứ thì có thể đưa ra cách nói

này, nhưng cõi vô sắc không có phương xứ, duyên vào đâu mà xa đến Tịnh lự thứ tư?

Có Sư khác nói: Nếu từ nơi ấy mất đi sinh vào cõi vô sắc thì Trung hữu hiện rõ trước mắt ở phương xứ ấy.

Vị ấy cũng không nên đưa ra cách nói như vậy. Nguyên có thế nào? Bởi vì nếu đưa ra cách nói này: Từ cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc. Điều ấy vì sao có thể như vậy? Nên đưa ra cách nói này: Nếu ở cõi Dục-sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, và ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi vô sắc, thì lúc ấy ở cõi vô sắc mất đi sinh vào cõi Dục-sắc, hai Trung hữu ấy ngay nơi đang sinh mà hiện rõ trước mắt.

Hỏi: Những người tử ở cõi Dục không sinh vào cõi Dục có mấy loại?

Đáp: Sáu, đó là dị sinh và Thánh giả của ba cõi, cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Tại sao không nói đến nhập Niết-bàn?

Đáp: Cần phải nói mà không nói đến thì nên biết là nghĩa là này có khác. Lại nữa, trong này nói đến người tử lại thọ sinh, người nhập Niết-bàn tử rồi không sinh cho nên ở đây không nói. Lại nữa, trong phần luận này dựa vào các Hữu tình Bồ-đặc-già-la mà đưa ra hỏi-Đáp; người nhập Niết-bàn xả bỏ số Hữu tình mà thuộc về số pháp, không có thể thi thiết Bồ-đặc-già-la cho nên ở đây không nói. Phần sau theo như vậy nên biết.

Hỏi: Có thể có tử ở cõi Dục không sinh vào ba cõi chăng?

Đáp: Có, đó là khởi lên Trung hữu của cõi Dục-sắc, hoặc là nhập Niết-bàn, cho đến nói rộng ra. Trong này cũng ngăn chặn sinh hữu mà soạn luận, cho nên khởi lên Trung hữu và nhập Niết-bàn đều gọi là không sinh.

Hỏi: Những người tử ở cõi Dục không sinh vào ba cõi có mấy loại?

Đáp: Bốn, đó là Dị sinh và Thánh giả hai cõi Dục-sắc, tức là ở cõi Dục mất đi sinh vào trong Trung hữu của cõi Dục-sắc.

Hỏi: Những người tử ở cõi Sắc không sinh vào ba cõi có mấy loại?

Đáp: Ba, đó là Dị sinh cõi Dục và Dị sinh-Thánh giả cõi Sắc, tức là ở cõi Sắc mất đi sinh vào trong Trung hữu của cõi Dục-sắc.

Hỏi: Những người tử ở cõi vô sắc không sinh vào ba cõi có mấy loại?

Đáp: Hai, đó là Dị sinh cõi Dục-sắc, tức là ở cõi vô sắc mất đi sinh

vào trong Trung hữu của cõi Dục-sắc, Thánh giả không sinh vào địa của cõi dưới, cho nên chỉ nói đến Dị sinh.

Có thể có người chưa lìa nhiễm cõi Dục mạng chung không sinh vào cõi Dục chăng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày chánh lý. Nghĩa là hoặc có người nói chỉ điều phục phiền não cũng được sinh lên cõi trên. Như phái Thí dụ. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày điều phục phiền não không được sinh lên cõi trên, cần phải đoạn hết các phiền não của địa dưới mới được sinh lên phía trên, cho nên soạn ra phần luận này.

Luận giả phân biệt bác bỏ không có Trung hữu, đối với những câu hỏi như vậy sinh ra mê hoặc hết sức, nói là chưa lìa nhiễm của địa này mà mạng chung thì không sinh vào địa này và địa dưới. Nếu tin Trung hữu thì đối với những câu hỏi như vậy không sinh ra mê hoặc cho nên ngăn chặn sinh hữu.

Hỏi: Làm sao biết được chưa lìa nhiễm phía dưới thì không được sinh lên trên?

Đáp: Bởi vì phiền não của địa dưới chướng ngại đến các công đức của địa trên, cho nên chưa đạt được công đức căn bản của địa trên thì không sinh đến nơi ấy. Nếu chấp rằng chỉ điều phục phiền não của địa dưới được sinh lên trên thì những người dùng lực Văn-tư tuệ của cõi Dục để điều phục phiền não, lúc ấy sẽ không sinh vào chín địa của ba cõi, bởi vì lực của văn tư tuệ có năng lực điều phục phiền não của chín địa trong ba cõi khiến cho không dấy khởi, chứ không phải là lực của Tuệ điều phục các phiền não khiến cho không hiện hành, bởi vì văn tuệ thù thắng dùng Văn-Tuệ phân biệt các pháp để điều phục các phiền não hơn hẳn Tu tuệ.

Hỏi: Những người chưa lìa nhiễm cõi Dục, mạng chung không sinh vào cõi Dục thì có mấy loại?

Đáp: Hai, đó là dị sinh-Thánh giả trú trung hữu của cõi Dục.

Hỏi: Những người chưa lìa nhiễm cõi Sắc, mạng chung không sinh vào cõi Dục sắc thì có mấy loại?

Đáp: Bốn, đó là dị sinh và Thánh giả cõi Dục-sắc.

Hỏi: Ở đây phải có bảy tại sao nói là bốn? Đó là dị sinh-Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục, dị sinh-Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, dị sinh-Thánh giả ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, dị sinh ở cõi Sắc mất đi vào cõi Dục. như vậy có bảy thì lẽ nào nói là

bốn?

Đáp: Vì chủng loại giống nhau cho nên chỉ nói có bốn, đó là dị sinh ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục, và dị sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Dục, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại dị sinh cõi Dục cho nên hợp lại nói là một; dị sinh ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, và dị sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại dị sinh cõi Sắc cho nên hợp lại nói là một; Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, và Thánh giả ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại Thánh giả cõi Sắc cho nên hợp lại nói là một; còn lại có Thánh giả cõi Dục thì đủ số trước là bốn.

Hỏi: Những người chưa lìa nhiễm cõi cõi Sắc, mạng chung không sinh vào ba cõi thì có mấy loại?

Đáp: Bốn, đó là dị sinh và Thánh giả cõi Dục-sắc.

Hỏi: Ở đây phải có chín tại sao nói là bốn? Đó là dị sinh-Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục, dị sinh-Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, dị sinh-Thánh giả ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, dị sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, dị sinh ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Dục. như vậy có chín thì lẽ nào nói là bốn?

Đáp: vì chủng loại giống nhau cho nên chỉ nói có bốn, đó là Dị sinh ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Dục, và Dị sinh ở cõi Sắc-cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Dục, ba loại này tuy khác mà cùng chủng loại Dị sinh cõi Dục cho nên hợp lại nói là một; Dị sinh ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, và Dị sinh cõi Sắc-vô sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, ba loại này tuy khác mà cùng chủng loại Dị sinh cõi Sắc cho nên hợp lại nói là một; Thánh giả ở cõi Dục mất đi sinh vào cõi Sắc, và Thánh giả ở cõi Sắc mất đi sinh vào cõi Sắc, hai loại này tuy khác mà cùng chủng loại Thánh giả cõi Sắc cho nên hợp lại nói là một, còn lại có Thánh giả cõi Dục thì đủ số trước là bốn. Trước đây nói về sinh đều nói là Trung hữu, dựa vào đó để ngăn chặn sinh hữu mà soạn luận.

